

**MEKONG - JAPAN COOPERATION: CURRENT STATUS AND PROSPECTS****Thai Van Tho***Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>11/8/2025</b>	Since 2009, Mekong - Japan Cooperation has achieved significant progress. Japan and the Mekong Sub-region countries have gradually focused on and expanded cooperation in many fields, making the Mekong - Japan Cooperation gradually become the most important mechanism in the region. The Mekong Sub-region countries and Japan have made major contributions to helping the region develop more sustainably. The Mekong - Japan Cooperation mechanism is becoming more and more profound, effective and substantive. The activities of the Mekong - Japan Cooperation not only contribute to the development of the Mekong Sub-region but also increase Japan's connection with the Association of Southeast Asian Nations. This study initially contributes to analyzing and clarifying the achievements and current status of the Mekong - Japan Cooperation mechanism from 2009 to 2025. Using historical and logical methods and the research of relevant documents, the study highlighted the opportunities and challenges of Mekong - Japan Cooperation. Finally, the article also analyzes the prospects of Mekong - Japan Cooperation with implications for planning and implementing cooperation policies and strategies between Japan and the Mekong Sub-region countries to further promote the development of the Mekong - Japan Cooperation process.
<b>Revised:</b>	<b>29/9/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>29/9/2025</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Mekong - Japan Cooperation		
Current status		
Opportunities		
Challenges		
Prospects		

**HỢP TÁC MEKONG - NHẬT BẢN: THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG****Thái Văn Thơ***Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>11/8/2025</b>	Kể từ năm 2009 đến nay, hợp tác Mekong - Nhật Bản đạt nhiều thành tựu. Nhật Bản cùng các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong từng bước chú trọng, mở rộng đa lĩnh vực hợp tác góp phần làm hợp tác Mekong - Nhật Bản dần trở thành cơ chế quan trọng bậc nhất trong khu vực. Các nước Tiểu vùng sông Mekong và Nhật Bản đã có các kiến tạo lớn giúp cho khu vực phát triển theo hướng bền vững. Cơ chế hợp tác Mekong - Nhật Bản phát triển ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất. Những hoạt động của hợp tác Mekong - Nhật Bản không chỉ góp phần giúp cho khu vực Tiểu vùng sông Mekong phát triển mà còn làm gia tăng sự kết nối của Nhật Bản với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. Nghiên cứu này bước đầu góp phần phân tích, chỉ rõ những thành tựu, thực trạng của cơ chế hợp tác Mekong - Nhật Bản giai đoạn 2009 - 2025. Sử dụng các phương pháp lịch sử và phương pháp logic cùng quá trình khảo cứu các tài liệu liên quan, nghiên cứu đã nêu bật các cơ hội, thách thức của hợp tác Mekong - Nhật Bản. Cuối cùng, nội dung bài báo cũng phân tích những triển vọng của hợp tác Mekong - Nhật Bản hàm ý tham khảo trong việc hoạch định, triển khai các chính sách, chiến lược hợp tác của Nhật Bản và các nước Tiểu vùng sông Mekong nhằm thúc đẩy phát triển hơn nữa tiến trình hợp tác Mekong - Nhật Bản.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>29/9/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>29/9/2025</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Hợp tác Mekong - Nhật Bản		
Thực trạng		
Cơ hội		
Thách thức		
Triển vọng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13399>Email: [thaivantho.cs2@ftu.edu.vn](mailto:thaivantho.cs2@ftu.edu.vn)<http://jst.tnu.edu.vn>

476

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Kể từ khi thành lập đến nay, cơ chế hợp tác Mekong - Nhật Bản (MJC) đã nhận được sự quan tâm và tập trung nghiên cứu của nhiều học giả quốc tế và ở Việt Nam. Các công trình tiêu biểu về chính sách của Nhật Bản đối với Tiểu vùng sông Mekong có thể kể đến như tác giả Hidetaka Yoshimatsu [1]. Tác giả cho rằng chính sách Mekong của Nhật Bản chuyển từ phát triển sang địa chính trị, kết hợp các thể chế chính thức, nguồn tài chính và các ý tưởng mang tính quy phạm. Dương Minh Tuấn [2] khái quát tiến trình tham gia của Nhật Bản đối với Tiểu vùng sông Mekong mở rộng; thực trạng quan hệ kinh tế giữa Nhật Bản và các nước Tiểu vùng sông Mekong mở rộng; đồng thời chỉ rõ một số chuyển biến trong chính sách và sự tham gia của Nhật Bản đối với Tiểu vùng sông Mekong mở rộng. David Arase [3] khẳng định trước sức mạnh ngày càng tăng và tham vọng quản trị khu vực Đông Nam Á của Trung Quốc đã đe dọa các lợi ích sống còn của Nhật Bản. Nhật Bản đã hành động để đối phó với mối đe dọa này trong khi vẫn duy trì quan hệ thương mại mạnh mẽ với Trung Quốc và ổn định khu vực. Tuy nhiên, Nhật Bản không thể hành động độc lập để chống lại tham vọng xét lại của Trung Quốc do những hạn chế trong nước và quốc tế. Chính sách của Nhật Bản tại Đông Nam Á tránh những tình huống khó xử này thông qua hành động tập thể với Hoa Kỳ, các quốc gia Đông Nam Á và các bên liên quan bên ngoài để duy trì trật tự dựa trên luật lệ (the rules-based order - RBO) theo những cách ít khiêu khích nhất và bảo vệ các lợi ích sống còn của mình tại Đông Nam Á. Đồng quan điểm này, Bi Shihong [4] khẳng định kể từ khi Nhật Bản đưa ra chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trở thành điểm then chốt để Nhật Bản thiết lập trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Nhật Bản tiến hành nhiều hợp tác với các nước ASEAN trong việc bảo vệ trật tự khu vực tự do và rộng mở, cơ sở hạ tầng chất lượng cao, kết nối, xây dựng khu kinh tế và an ninh hàng hải.

Nghiên cứu về sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở khu vực Tiểu vùng sông Mekong, tác giả Hisane Masaki [5] cho rằng trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa Tokyo và Bắc Kinh về ảnh hưởng ở châu Á, Nhật Bản đang đẩy mạnh nỗ lực củng cố quan hệ với các nước ở Đông Dương, một khu vực lạc hậu về kinh tế nhưng có tầm quan trọng về mặt địa chính trị. Hai cường quốc châu Á đã cạnh tranh để có được mối quan hệ chặt chẽ và bền chặt hơn với ASEAN. Về khía cạnh kinh tế, Nguyễn Chung Thủy [6] nhận định rằng Trung Quốc và Nhật Bản tham gia hợp tác ở Tiểu vùng Mekong để tìm kiếm các lợi ích kinh tế như nhân lực, thị trường, khai thác nguồn tài nguyên với giá rẻ của các nước trong tiểu vùng. Về địa chiến lược, Trung Quốc tham gia hợp tác ở Tiểu vùng Mekong với mục đích mở đường tiến xuống phía Nam, tìm một chỗ đứng và sự ảnh hưởng nhất định ở khu vực Đông Nam Á. Còn đối với Nhật Bản, Hoa Kỳ và Ấn Độ, việc tham gia hợp tác ở Tiểu vùng Mekong nhằm mục đích kiềm chế sự “trỗi dậy” của Trung Quốc, đồng thời cũng là để tìm kiếm được một vị thế nhất định ở khu vực này. Phạm Thị Thanh Bình [7] cho biết chiến lược cạnh tranh ảnh hưởng của Nhật Bản và Trung Quốc ở Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS) nói riêng và Đông Á nói chung, dù là gia tăng can dự để hợp tác hay là để kim chỉ nam ảnh hưởng lẫn nhau, cũng đều tạo ra những tác động nhất định đến quá trình phát triển của Việt Nam. Tăng cường thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc và Nhật Bản trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời khai thác có hiệu quả vị thế “cửa ngõ”, “đầu cầu”, “hạt nhân đoàn kết” trong khu vực là những hoạt động hết sức cần thiết, là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm thực hiện thành công chiến lược “đa dạng hóa, đa phương hóa” quan hệ đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới.

Những công trình nghiên cứu về quan hệ của Nhật Bản với Tiểu vùng sông Mekong và liên quan cơ chế MJC, tác giả Trần Nhơn [8] cho rằng MJC đối với thực hiện tầm nhìn Cộng đồng ASEAN, bảo đảm hòa bình, ổn định và phát triển khu vực có ý nghĩa rất lớn. Các dự án MJC giúp đem lại sự thay đổi đáng kể về cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường tại các nước Mekong. Trong mối quan hệ hợp tác giữa Nhật Bản và các nước trong lưu vực Mekong nhằm mục đích tăng cường hỗ trợ các nước Mekong phát triển mạng lưới giao thông đa phương thức và hệ thống logistics kết nối các tỉnh/thành ở tiểu vùng. Nhật Bản đặc biệt quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng chất lượng; Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa ở tiểu vùng qua xây

dựng các chuỗi công nghiệp, hỗ trợ tiểu vùng tham gia vào các chuỗi toàn cầu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng. Ngoài ra, hợp tác còn nhấn mạnh nhu cầu hợp tác phát triển bền vững nhằm xây dựng một Mekong xanh. Trọng tâm bao gồm hợp tác phòng ngừa thảm họa, quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước, phát triển nông nghiệp thông minh, nâng cao năng lực triển khai Chương trình nghị sự Liên Hợp Quốc 2030 và tăng cường hợp tác với Ủy hội Mekong [8]. Theo Nguyễn Thu Hằng [9], trong hơn một thập kỷ (2009 - 2020), MJC đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, giúp mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại và giao lưu nhân dân giữa Nhật Bản và các nước Mekong, đem lại thay đổi đáng kể về cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực tại khu vực Mekong và tạo môi trường thuận lợi hơn cho hoạt động của doanh nghiệp ở các nước thành viên. Trong thời gian tới, quan hệ MJC sẽ được tiếp tục phát triển theo mục tiêu đề ra của các bên, góp phần xây dựng một tiểu vùng hòa bình và ổn định lâu dài; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chất lượng cao; phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước; cải thiện sinh kế cho người dân khu vực. Trong khi đó, Kei Koga cũng chỉ rõ Nhật Bản có thể hỗ trợ đa phương hóa hợp tác phát triển Mekong thông qua các thể chế do ASEAN lãnh đạo [10].

Như vậy có thể thấy, phần lớn các công trình nghiên cứu tập trung vào phân tích, chỉ rõ giá trị địa chiến lược, chính sách, sự cạnh tranh chiến lược và đầu tư của các cường quốc và nhất là những hoạt động đầu tư của Nhật Bản tại Tiểu vùng sông Mekong. Trên cơ sở kế thừa các công trình đã công bố, nội dung nghiên cứu này bước đầu phân tích làm rõ thực trạng MJC kể từ khi thành lập đến nay, qua đó kết quả nghiên cứu cũng góp phần chỉ rõ những thành tựu, các cơ hội và thách thức mà MJC cần phát huy cũng như phải giải quyết cùng những triển vọng hợp tác phát triển thời gian tới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để phân tích, chỉ rõ thực trạng, những thành tựu của cơ chế MJC kể từ năm 2009 đến 2025, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp lịch sử và phương pháp logic bên cạnh quá trình khảo cứu, phân tích các tài liệu thứ cấp liên quan. Thông qua các phương pháp nghiên cứu này, bài báo còn nêu bật những cơ hội và thách thức của MJC cũng như đưa ra những dự báo về xu hướng triển vọng phát triển của cơ chế hợp tác này trước những biến chuyển lớn của tình hình khu vực và quốc tế hiện nay.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Thực trạng hợp tác Mekong - Nhật Bản

Nhật Bản có những cam kết phát triển đối với Tiểu vùng sông Mekong bắt đầu vào gần cuối Chiến tranh Lạnh, khi Việt Nam và Lào chuyển sang nền kinh tế thị trường vào cuối những năm 1980 và Hiệp định Hòa bình Paris cho Campuchia được ký kết vào năm 1991. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng, Nhật Bản đã thành lập Diễn đàn Phát triển Toàn diện Đông Dương vào năm 1993 để thúc đẩy kết nối, chẳng hạn như Hành lang Kinh tế Đông - Tây của Tiểu vùng sông Mekong mở rộng nhằm mục đích cải thiện giao thông vận tải và hội nhập kinh tế giữa các quốc gia. Bộ Thương mại và Công nghiệp Quốc tế Nhật Bản (MITI) và Cơ chế Kinh tế ASEAN (AEM) cũng đã thành lập Nhóm Công tác Hợp tác Kinh tế AEM - MITI cho Đông Dương và Myanmar vào năm 1994 để tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế thị trường và phát triển cơ sở hạ tầng. Sau khi ASEAN kết nạp tất cả năm quốc gia Tiểu vùng sông Mekong làm thành viên, Nhật Bản đặt mục tiêu giúp giải quyết “khoảng cách ASEAN” - khoảng cách kinh tế và phát triển lớn giữa các thành viên ASEAN ban đầu và các thành viên mới là Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (CLMV). Theo đó, khi Campuchia, Lào và Việt Nam (CLV) đề xuất khái niệm “tam giác phát triển”, và ba nước đã thành công trong việc kêu gọi Nhật Bản hỗ trợ về chính trị và tài chính. Sau đó, các nước đã tạo ra khuôn khổ Nhật Bản - CLV, thông qua đó họ tổ chức các hội nghị thượng đỉnh và các cuộc họp của bộ trưởng ngoại giao hàng năm từ năm 2006 đến năm 2008 để thảo luận về các kế hoạch phát triển tiểu vùng. Từ năm 2007 trở đi, trọng tâm kinh tế xã hội của Nhật Bản bắt đầu thay đổi khi nước này khởi động Chương trình Đối tác Nhật Bản - Khu vực Mekong [10, tr.28-29].

Trong Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12 ở Philippines tháng 01/2007, Nhật Bản lần đầu tiên nêu ra Chương trình Đối tác Nhật Bản - Khu vực Mekong (Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar). Chương trình gồm ba mục tiêu chính: Tăng cường quan hệ đối tác Nhật Bản - Khu vực sông Mekong; Tăng trưởng kinh tế bền vững của khu vực sông Mekong và cuộc sống có phẩm giá cho người dân ở khu vực sông Mekong và phát huy hết tiềm năng của họ. Với ba lĩnh vực ưu tiên phát triển: (i) - Hội nhập các nền kinh tế trong khu vực và xa hơn: Cải thiện cơ sở hạ tầng và thể chế kinh tế xã hội; Tăng cường mạng lưới khu vực; Hội nhập các nền kinh tế khu vực với các nền kinh tế ASEAN và Đông Á. (ii) - Mở rộng thương mại và đầu tư giữa Nhật Bản và khu vực: Xây dựng khuôn khổ pháp lý; Cải thiện môi trường kinh doanh cho thương mại và đầu tư; Thúc đẩy hợp tác công nghiệp; (iii) - Theo đuổi các giá trị chung và mục tiêu chung của khu vực: Chia sẻ các giá trị chung (Dân chủ, Pháp quyền...); Theo đuổi các mục tiêu chung của khu vực (Giảm nghèo, Kiểm soát bệnh truyền nhiễm, Môi trường...). Chương trình cũng đề cập ba sáng kiến mới: *Thứ nhất*, mở rộng hỗ trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance - ODA) cho khu vực sông Mekong, coi khu vực sông Mekong là lĩnh vực ưu tiên. Nhật Bản mở rộng ODA cho từng quốc gia CLV cũng như cho toàn bộ khu vực. Ngoài ra, trong số khoản viện trợ mới của Nhật Bản trị giá tổng cộng 52 triệu USD để thúc đẩy quan hệ đối tác kinh tế Nhật Bản - ASEAN, khoảng 40 triệu USD được phân bổ cho CLMV. Trong số tiền này, khoảng 20 triệu USD được sử dụng để hỗ trợ “Tam giác phát triển” CLV. Để mở rộng đáng kể các dự án hỗ trợ chung cho khu vực sông Mekong, Nhật Bản tham vấn chặt chẽ hơn với các quốc gia ASEAN còn lại. *Thứ hai*, thỏa thuận đầu tư song phương với Campuchia và Lào. Nhật Bản đàm phán về các thỏa thuận đầu tư song phương với Campuchia và Lào. Ngoài ra, Nhật Bản và Lào thiết lập đối thoại chung công - tư mới để cải thiện môi trường cho thương mại và đầu tư. *Thứ ba*, tiến hành Hội nghị Bộ trưởng Nhật Bản – Khu vực Mekong. Nhật Bản đề xuất tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Nhật Bản – Khu vực Mekong, mời các bộ trưởng có liên quan từ năm quốc gia khu vực Mekong vào một ngày thích hợp trong năm tài chính tiếp theo để tăng cường hơn nữa đối thoại giữa Nhật Bản và khu vực Mekong [11]. Một năm sau, vào tháng 01/2008 tại Tokyo, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên giữa Nhật Bản với các quốc gia thuộc Tiểu vùng sông Mekong được tổ chức. Đến tháng 11/2009, Hội nghị cấp cao Mekong - Nhật Bản lần thứ nhất diễn ra tại Tokyo, Nhật Bản. Kể từ đây, cơ chế MJC bắt đầu gặt hái nhiều thành tựu.

### *3.1.1. Tổ chức và duy trì thường niên các hội nghị cấp cao, hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Kinh tế và hội nghị các quan chức cấp cao*

Tính từ tháng 01/2008 đến tháng 7/2025, MJC đã tiến hành 16 Hội nghị Bộ trưởng và 12 Hội nghị cấp cao. Từ kết quả của các Hội nghị Bộ trưởng và Hội nghị cấp cao cho thấy, cơ chế MJC đã từng bước mở rộng đa lĩnh vực hợp tác, không ngừng bổ sung, linh hoạt điều chỉnh các chương trình, chiến lược, các khuôn khổ cũng như sáng kiến mới nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hợp tác, phát triển của các nước Tiểu vùng sông Mekong cũng như góp phần làm gia tăng vai trò, vị thế và ảnh hưởng ngày càng lớn của Nhật Bản đối với khu vực tiểu vùng nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Trong Hội nghị cấp cao MJC lần thứ mười (10/2018) tại Tokyo, lãnh đạo các nước nhất trí nâng cấp MJC thành quan hệ đối tác chiến lược (strategic partnership). Việc nâng cấp quan hệ của MJC với sự duy trì và tổ chức thường niên những hội nghị cấp cao và hội nghị Bộ trưởng trong thời gian qua phần nào chứng tỏ MJC là một trong những cơ chế hoạt động sôi động, hiệu quả và thực chất ở khu vực Tiểu vùng sông Mekong.

### *3.1.2. Đa dạng, phong phú các chương trình, sáng kiến, chiến lược hợp tác và sự linh hoạt, điều chỉnh, bổ sung các nội dung, chiến lược hợp tác của cơ chế MJC*

Kể từ khi thành lập đến nay, MJC đã thông qua nhiều tuyên bố cũng như nhiều chương trình, sáng kiến lớn nhằm thúc đẩy Tiểu vùng sông Mekong phát triển theo hướng bền vững, các tuyên bố quan trọng có thể kể đến như tuyên bố Tokyo năm 2009, tuyên bố Tokyo các năm 2012, 2015 và 2018. Các chương trình và sáng kiến lớn có thể kể đến như Chương trình hành động 63 điểm (2009);

Sáng kiến hướng tới thập kỷ Mekong xanh và Chương trình hành động Sáng kiến hợp tác kinh tế công nghiệp Mekong - Nhật Bản (2010); Chiến lược Tokyo năm 2012, 2015, 2018; Sáng kiến kết nối Mekong – Nhật Bản (2017); Sáng kiến hợp tác Mekong - Nhật Bản về phát triển bền vững SDGs hướng tới năm 2030 (2019), Tầm nhìn phát triển công nghiệp Mekong 2.0, Sáng kiến KUSANONE Mekong về phát triển bền vững (2020); Chiến lược hợp tác Mekong - Nhật Bản năm 2024... Thông qua những điều chỉnh, bổ sung các chiến lược hợp tác hướng đến phát triển bền vững trong khu vực đã cho thấy sự linh hoạt, năng động cũng như thích ứng chủ động của cơ chế MJC.

### *3.1.3. Gia tăng viện trợ tài chính từ Nhật Bản cho các nước Tiểu vùng sông Mekong, phát triển hạ tầng “cứng” và “mềm”, thúc đẩy phát triển bền vững, quản lý tài nguyên nước và giao lưu nhân dân*

Kể từ khi MJC hoạt động chính thức, chính phủ Nhật Bản đã cam kết viện trợ 1.850 tỉ JPY (khoảng 16,6 tỉ USD) cho các nước Tiểu vùng sông Mekong, cấp 500 tỉ JPY (khoảng 4,4 tỉ USD) giai đoạn 2010 - 2012, 600 tỉ JPY (khoảng 5,3 tỉ USD) giai đoạn 2013 - 2015 và 750 tỉ JPY (khoảng 6,61 tỉ USD) giai đoạn 2016 – 2018. Đồng thời, Nhật Bản cũng cam kết huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện 57 dự án hạ tầng cho các nước Tiểu vùng Mekong với trị giá 2.300 tỉ JPY (khoảng 20,63 tỉ USD) và dành những khoản hỗ trợ lớn trong chiến lược đầu tư trị giá 110 tỉ USD của Nhật Bản cho các nước châu Á để phát triển kết cấu hạ tầng [12, tr.210]. Trong giai đoạn 2015 - 2018, các công ty Nhật Bản thông qua khuôn khổ MJC đã đầu tư tại các nước Tiểu vùng Mekong hơn 2.000 tỉ JPY (khoảng 17,62 tỉ USD), viện trợ của chính phủ Nhật Bản cho các nước Tiểu vùng Mekong chiếm 70% viện trợ của Nhật Bản cho ASEAN [13]. Có thể thấy, viện trợ của Nhật Bản cho các nước Tiểu vùng sông Mekong là rất đáng kể và Nhật Bản là một trong những nước quan tâm đầu tư, cam kết nhiều nhất ở Tiểu vùng sông Mekong. Đồng thời, MJC đã góp phần lớn hình thành và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng “cứng” và “mềm” ở khu vực. Việc xây dựng và hoàn thiện các hệ thống đường bộ, cầu đường, đường sắt hiện đại, các bệnh viện, các cảng biển, cảng hàng không... đã góp phần quan trọng giúp kết nối và thúc đẩy các nước Tiểu vùng sông Mekong phát triển. Mặt khác, MJC đã nâng cấp hệ thống thông quan, cải tiến thủ tục thông quan ở các cửa khẩu, ứng dụng và triển khai hệ thống thông quan hàng hóa tự động. Nhật Bản còn hỗ trợ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các nước Tiểu vùng sông Mekong. Chính phủ và các nhà đầu tư của Nhật Bản cam kết đầu tư lâu dài, bền vững, duy trì kết nối và hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, giúp nâng cao năng lực y tế, giáo dục, bảo vệ tài nguyên, môi trường, khai thác và quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu cho các nước Tiểu vùng Mekong. Ngoài ra, Nhật Bản cùng các nước Tiểu vùng sông Mekong cũng đã thúc đẩy các hoạt động giao lưu, kết nối nhân dân các nước. Những cuộc trao đổi, thảo luận của các học giả chuyên gia Nhật Bản ở các nước Tiểu vùng Mekong, hoạt động giao lưu giữa thanh niên, sinh viên Nhật Bản với các nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar thông qua các mạng lưới giao lưu, kết nối cũng được tăng cường đẩy mạnh, giúp gia tăng sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Nhật Bản với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mekong.

### *3.1.4. Sự gia tăng kết nối, phối hợp hoạt động của MJC với các cơ chế khác trong Tiểu vùng Mekong cũng như các tổ chức quốc tế*

MJC cũng đã liên kết và phối hợp hoạt động chặt chẽ với các cơ chế, tổ chức hợp tác khu vực như sáng kiến CLV, CLMV, Chiến lược Hợp tác kinh tế Ayeyawady – Chao Phraya – Mekong (ACMECS), với các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc (UN), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng thế giới (WB) và với các tổ chức phi chính phủ (NGOs), khu vực tư nhân trong vùng. MJC còn kết nối với Sáng kiến Hạ nguồn Mekong (LMI), đối thoại chính sách Nhật Bản - Trung Quốc về khu vực Mekong, hợp tác Mekong - Hàn Quốc (MKC), hợp tác Mekong - Ganga (MGC), hợp tác Mekong - Lancang (LMC)... Có thể thấy, mặc dù MJC hoạt động độc lập nhưng không tách hẳn các cơ chế, tổ chức khác trong Tiểu vùng sông Mekong và có sự gắn kết, phối hợp hoạt động với các cơ chế, tổ chức quốc tế.

Như vậy có thể thấy, kể từ năm 2009 đến nay, Nhật Bản cùng các nước Tiểu vùng sông Mekong đã đẩy mạnh các hoạt động hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực quan trọng và phân lớn

đáp ứng nhu cầu hợp tác, phát triển của hai bên. MJC đã khẳng định vai trò là “một trong những cơ chế hợp tác hiệu quả và thiết thực, mang lại lợi ích cụ thể đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở các nước Tiểu vùng sông Mekong” [12, tr.210]. Đồng thời, với sự hiện diện từ sớm và tăng cường triển khai các dự án, chương trình, chiến lược hợp tác của Nhật Bản cho các nước Tiểu vùng sông Mekong đã mang lại những lợi ích lớn cùng các giá trị chiến lược lâu dài cho “đất nước mặt trời mọc”. Chính quyền Tokyo đã “chinh phục”, nhận được sự tin cậy, xây dựng thành công “lòng tin chiến lược” cũng như ngày càng gia tăng ảnh hưởng lớn tại khu vực Đông Nam Á nói chung và ở Tiểu vùng sông Mekong nói riêng. Đồng thời, MJC hoạt động tích cực, hiệu quả cũng giúp cho các nước Đông Nam Á lục địa (Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam) tranh thủ, tận dụng nhiều nguồn lực để phát triển, nhất là nguồn tài chính, khoa học công nghệ cao và kỹ năng, kinh nghiệm quản trị từ Nhật Bản. Thực tế, những hoạt động của MJC đã giúp các nước thuộc Tiểu vùng sông Mekong phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường sức chống chịu trước những biến đổi, tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến từ các vấn đề an ninh truyền thống lẫn phi truyền thống đã và đang xuất hiện ở khu vực. Những thành quả đạt được thời gian qua rất lớn, tuy nhiên, MJC còn nhiều tiềm năng, cơ hội phát triển mà cơ chế này cần tiếp tục phát huy hơn nữa trong thời gian tới.

### 3.2. Cơ hội và thách thức của hợp tác Mekong - Nhật Bản

Trong những năm tới, mặc dù tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến chuyển lớn nhưng MJC sẽ có nhiều cơ hội phát triển với những thành tựu mới:

*Thứ nhất*, MJC là một cơ chế hợp tác có tính kết nối chặt chẽ, phối hợp đa dạng, linh hoạt với các cơ chế, tổ chức quốc tế khác; do đó cũng gia tăng cơ hội lớn để MJC tăng cường đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong khu vực nhằm đảm bảo Tiểu vùng sông Mekong phát triển, tăng trưởng bền vững, bao trùm và lâu dài. Tiểu vùng sông Mekong là khu vực phát triển năng động với nhiều tiềm năng như dân số lớn, thị trường đầu tư, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa cho các nước, nhất là các cường quốc. Đây là cơ hội để Nhật Bản gia tăng ảnh hưởng, đầu tư hỗ trợ cho khu vực thời gian tới. Do đó, các nước Tiểu vùng sông Mekong cần đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ các lợi thế, tiềm lực của Nhật Bản để thúc đẩy Tiểu vùng Mekong phát triển bền vững theo hướng đôi bên cùng có lợi.

*Thứ hai*, thúc đẩy phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển giao khoa học và công nghệ, kinh nghiệm tổ chức quản lý và xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng “cứng” lẫn “mềm”. MJC đã xác định phát triển cơ sở hạ tầng chất lượng là chìa khóa để tăng cường kết nối và khả năng phục hồi của tiểu vùng. MJCS 2024 khẳng định MJC sẽ tăng cường kết nối “cứng” và “mềm” trong tiểu vùng bằng cách thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm tính công khai, minh bạch, thân thiện với môi trường và hiệu quả kinh tế, bao gồm Hành lang kinh tế Đông - Tây và Nam. Các chương trình đầu tư sẽ phù hợp với các chiến lược phát triển quốc gia và theo ngành của các nước Mekong. Các nước Mekong và Nhật Bản sẽ hợp tác để tăng cường hơn nữa kết nối mạng lưới hậu cần, bao gồm kết nối giao thông và thúc đẩy giao thông chất lượng, trong đó có tính đến kết nối, phi carbon hóa và tính toàn diện. MJC cũng nhận ra nhu cầu thúc đẩy và tạo điều kiện tiếp cận nhiều hơn với nguồn tài chính cho các xu hướng và ưu tiên về cơ sở hạ tầng bền vững trong thời kỳ hậu đại dịch. Các nước Mekong và Nhật Bản sẽ hợp tác để tăng cường mạng lưới chuỗi cung ứng bền vững và đáng tin cậy dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, đa dạng hóa, an ninh, công bằng, bền vững, bao trùm và đáng tin cậy. Các nước Mekong và Nhật Bản sẽ tiếp tục đẩy nhanh nỗ lực hiện thực hóa kết nối năng động và hiệu quả nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế cho toàn bộ khu vực Mekong thông qua Sáng kiến kết nối Nhật Bản - Mekong và Chương trình công tác cho MIDV 2.0 (Tầm nhìn phát triển công nghiệp Mekong 2.0), bao gồm các biện pháp kinh tế và công nghiệp toàn diện để cải thiện phần cứng và phần mềm [14].

*Thứ ba*, khả năng cung cấp tài chính, viện trợ ODA lớn của Nhật Bản cho các nước Tiểu vùng sông Mekong nhằm nhanh chóng hoàn thiện xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng cho Tiểu vùng Mekong, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo và hướng đến phát triển bền vững. Các nước thuộc Tiểu

vùng Mekong đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức về xã hội và môi trường do quá trình đô thị hóa nhanh chóng gây ra. Nhật Bản có nhiều kinh nghiệm tốt và các thông lệ tốt nhất trong quy hoạch và phát triển đô thị bền vững, nên MJC đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết những thách thức này bằng cách chung tay và hành động để hiện thực hóa xã hội kiên cường, an toàn, bền vững và toàn diện cùng các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs). MJCS 2024 cũng khẳng định sự cấp thiết phải cải thiện khả năng phục hồi và tính bền vững của đô thị. Với sự hỗ trợ của Nhật Bản, quá trình thúc đẩy hoặc nâng cấp các cơ chế và sáng kiến phát triển đô thị bền vững hiện có của các nước Mekong sẽ được thực hiện bằng cách tăng cường giám sát, đánh giá phát triển đô thị bền vững, xây dựng hoặc thiết lập chỉ số thành phố bền vững của Mekong dựa trên các sáng kiến quốc gia và khu vực hiện có. Các nước khu vực sông Mekong và Nhật Bản sẽ hợp tác để thúc đẩy các thành phố có khả năng phục hồi và bền vững, tăng cường đô thị hóa toàn diện và bền vững, quản lý chất thải bền vững thông qua các phương pháp tiếp cận kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính bằng cách tăng cường vận hành và quản lý bãi chôn lấp, bao gồm cả phát triển theo định hướng giao thông công cộng [14].

*Thứ tư*, Nhật Bản và các nước Tiểu vùng sông Mekong có nhiều cơ hội hợp tác ứng phó, giải quyết những thách thức của các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh kinh tế, chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi tiêu cực của khí hậu, quản lý và khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, quản lý tài nguyên nước và giảm thiểu rủi ro thiên tai, hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên biên giới và đặc biệt là trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước ở Tiểu vùng sông Mekong. Nhật Bản có thể hỗ trợ các nước Mekong giải quyết vấn đề quản lý nước xuyên biên giới, bao gồm quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên nước, dự báo lũ lụt và hạn hán, thiết lập hệ thống chia sẻ dữ liệu và thúc đẩy hợp tác trong quản lý nước thải cũng như chất thải...

Bên cạnh những cơ hội hợp tác, MJC cũng đối mặt với các thách thức lớn. Đó là sự cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc trong Tiểu vùng sông Mekong, nhất là Trung Quốc. Trong cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ở Tiểu vùng sông Mekong, Nhật Bản nổi lên như một đối tác đầy tiềm năng và thực sự “xứ sở hoa anh đào” thời gian qua đã không ngừng đẩy mạnh các dự án, chương trình hợp tác, nâng cấp, điều chỉnh chiến lược nhằm tạo ra sức hấp dẫn cho các nước Tiểu vùng Mekong, gia tăng ảnh hưởng, nâng cao vai trò và vị trí của Nhật Bản trong khu vực. Tuy nhiên, Trung Quốc với vị trí địa lý tiếp giáp Tiểu vùng sông Mekong, có tiềm lực và sức ảnh hưởng ngày càng lớn khiến cho Nhật Bản càng phải thúc đẩy tăng cường hợp tác hơn nữa để không bị thua kém, gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng và đôi bên cùng có lợi. Đồng thời, khu vực Tiểu vùng sông Mekong cũng đang đối diện với những thách thức lớn như sự suy yếu của xu thế hợp tác đa phương, sự điều chỉnh chiến lược hợp tác, phát triển của các cường quốc ở khu vực. Thêm nữa, trình độ phát triển không đồng đều của các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong với tình trạng an ninh bất ổn kéo dài của khu vực, nhất là ở Myanmar, căng thẳng chính trị, tranh chấp biên giới và xung đột giữa Thái Lan và Campuchia tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái diễn nếu không được kiểm soát tốt. Ngoài ra, sự gia tăng của các vấn đề an ninh phi truyền thống khiến cho MJC cũng đứng trước những thách thức không nhỏ.

### **3.3. Triển vọng của hợp tác Mekong - Nhật Bản**

Nhật Bản là “người bạn thực sự của Đông Nam Á” [15] và “chính sách của Nhật Bản ở Tiểu vùng sông Mekong vẫn là theo đuổi sự phát triển chất lượng cao, bền vững, hướng tới hợp tác lâu dài, đôi bên cùng có lợi” [16, tr.308]. Trong MJCS 2024 nêu rõ các nước Mekong và Nhật Bản tái khẳng định tầm quan trọng về mặt địa chính trị, kinh tế và ngoại giao của Tiểu vùng Mekong như là một nền tảng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và liên tục cam kết đóng góp tích cực vào sự phát triển của khu vực này. Các nước Mekong và Nhật Bản nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thúc đẩy sự bổ sung chiến lược giữa Hợp tác Mekong - Nhật Bản và Kế hoạch mới của Nhật Bản về “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”, được công bố vào tháng 3/2023, cũng như Triển vọng ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP). Các quốc gia Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Lào, Campuchia và Nhật Bản phấn đấu cùng sáng tạo một nền kinh tế và xã hội thịnh vượng và bền vững, đa dạng, toàn diện, kiên cường, tự do và công bằng, cùng nhau giải quyết

hiều thách thức chung về kinh tế và xã hội, và đảm bảo an ninh con người. Các nước bày tỏ quyết tâm thực hiện vững chắc các dự án MJC dựa trên ba trụ cột mới trong năm năm tới là: “Xã hội kiên cường và kết nối trong thế giới hậu COVID-19”, “Số hóa” và “Phản ứng chủ động trước các vấn đề an ninh phi truyền thống” [14]. Trong thời gian tới, triển vọng hợp tác, phát triển của MJC thể hiện rõ trong tiến trình hợp tác với các tổ chức, khuôn khổ khác hiện có trong và ngoài tiểu vùng như GMS, ACMECS, MKC, MGC, LMC, Quan hệ đối tác Mekong – Hoa Kỳ (MUSP), Ủy hội sông Mekong quốc tế (MRC), ADB, WB, Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Đầu tư và Du lịch ASEAN (Trung tâm ASEAN - Nhật Bản), Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) cùng các sáng kiến Mekong khác.

Nhật Bản là quốc gia phát triển ở châu Á và cũng là nước đi đầu trong các lĩnh vực quan trọng như kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, trong tương lai, MJC sẽ có nhiều triển vọng hợp tác phát triển trong các lĩnh vực này mà các nước Tiểu vùng sông Mekong đang rất cần. MJC sẽ có nhiều triển vọng hợp tác, phát triển trong xây dựng xã hội kiên cường, kết nối với việc xây dựng và phát triển các cơ sở hạ tầng chất lượng và phát triển đô thị bền vững. MJC sẽ góp phần vào quá trình phục hồi của chuỗi cung ứng, kết nối công nghiệp cũng như thúc đẩy phát triển thương mại và đầu tư. Những hoạt động giao lưu nhân dân, chăm sóc sức khỏe, hợp tác luật pháp và tư pháp hay số hóa sẽ là những lĩnh vực có nhiều triển vọng phát triển của MJC. Mặt khác, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, xây dựng phát triển mạng lưới thành phố thông minh, hỗ trợ phát triển hạ tầng số và an ninh mạng sẽ những trụ cột hợp tác giữa Nhật Bản với các nước Tiểu vùng sông Mekong những năm tới. Thêm nữa, việc chủ động ứng phó các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh kinh tế; quản lý tài nguyên nước và giảm thiểu rủi ro thiên tai; chuyển đổi xanh; trao quyền cho phụ nữ; kinh tế xanh; an ninh, an toàn lương thực; tội phạm xuyên quốc gia... cũng hứa hẹn những triển vọng hợp tác phát triển lâu dài trong cơ chế MJC.

Trong Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao MJC tháng 7/2025, Việt Nam đề nghị MJC triển khai theo tư duy mới, phương thức mới, cách tiếp cận mới nhằm xây dựng cơ chế MJC sáng tạo và thích ứng. Ba nhóm lĩnh vực ưu tiên được Việt Nam đề xuất là: (i) - Tăng cường kết nối hạ tầng cứng và hạ tầng mềm, triển khai các sáng kiến thương mại xuyên biên giới, nâng cao năng lực doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs). (ii) - Tăng tốc số hóa, đổi mới sáng tạo, phát triển các trung tâm số và ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất và quản lý của mọi lĩnh vực. (iii) - Gia tăng các giải pháp liên ngành để giải quyết các thách thức về an ninh lương thực - nước - năng lượng, đầu tư và chuyển giao công nghệ để phát triển năng lượng tái tạo [17]. Việt Nam là quốc gia có vị thế và vai trò ngày càng lớn trong khu vực Đông Nam Á nói chung và ở Tiểu vùng sông Mekong nói riêng. Do đó, trong thời gian tới để thúc đẩy Tiểu vùng sông Mekong phát triển bền vững, lâu dài đòi hỏi sự năng động, chủ động của Việt Nam cùng các nước tiểu vùng trong việc tăng cường, đẩy mạnh hơn nữa tiến trình hợp tác với Nhật Bản nhằm tranh thủ, tận dụng những cơ hội và lợi thế hợp tác, phát triển của hai bên. Như vậy, có thể thấy triển vọng hợp tác phát triển của MJC là rất lớn. Cho dù đối mặt với nhiều thách thức lớn cũng như sự biến đổi nhanh chóng của tình hình khu vực và quốc tế nhưng trong những năm tới MJC vẫn sẽ có nhiều tiềm năng hợp tác và phát triển. Nhật Bản cùng các nước Tiểu vùng sông Mekong cần tiếp tục phát huy sự chủ động, linh hoạt cũng như có những điều chỉnh, bổ sung các chương trình, dự án, chiến lược hợp tác giữa hai bên để đạt được nhiều thành tựu lớn hơn.

#### 4. Kết luận

Xuất phát từ nhu cầu và các lợi ích chiến lược giữa Nhật Bản và các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong, kể từ khi thành lập đến nay, MJC đã kiến tạo nhiều thành tựu ấn tượng bao trùm trên nhiều lĩnh vực và ngày càng phát triển đi vào thực chất, hiệu quả và bền vững. Các trụ cột phát triển mà MJC hướng đến thể hiện xu thế phát triển tất yếu của khu vực Tiểu vùng sông Mekong nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Quan hệ đối tác chiến lược Mekong - Nhật Bản ngày càng phát triển mang lại lợi ích chiến lược cho hai bên, nhất là giúp nâng cao vị thế, vai trò và uy tín

quốc tế của Nhật Bản trong một khu vực đang phát triển năng động và giàu tiềm năng - Tiểu vùng sông Mekong. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức không nhỏ nhưng cơ hội và triển vọng hợp tác giữa Nhật Bản với các nước Tiểu vùng sông Mekong là rất lớn. Chính phủ Nhật Bản và các nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar đều khẳng định cam kết tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược này phát triển ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn. Để thúc đẩy khu vực Tiểu vùng sông Mekong và đối tác Nhật Bản hướng đến phát triển, tăng trưởng bền vững, bao trùm và lâu dài đòi hỏi hai bên (Nhật Bản và các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong) cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, triển khai nhiều hơn nữa các chương trình, dự án, chiến lược hợp tác phù hợp với yêu cầu phát triển của Tiểu vùng sông Mekong và lợi ích chiến lược của Nhật Bản trong thời gian tới.

### Lời cảm ơn

Bài báo là sản phẩm nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài mã số NTCS2024-03 được tài trợ bởi Trường Đại học Ngoại thương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Y. Hidetaka, "The Mekong region, regional integration, and political rivalry among ASEAN, China and Japan," *Asian Perspective*, vol. 34, no. 3, pp. 71-111, 2010.
- [2] M. T. Duong, "Japan - GMS economic relations in recent years," *Journal of Northeast Asian Studies*, no. 11, pp. 23-32, 2016.
- [3] D. Arase, "Japan's strategic balancing act in Southeast Asia," *Perspective, ISEAS - Yusof Ishak Institute*, no. 94, pp. 1-10, 2019.
- [4] S. Bi, "Japan's diplomacy towards ASEAN from the perspective of its "Indo - Pacific Strategy," *East Asian Affairs*, vol. 2, no. 1, pp. 1-20, 2022.
- [5] H. Masaki, "Japan vies with China for dominance in Indochina and ASEAN," *The Asia-Pacific Journal*, vol. 5, no. 5, pp. 1-8, 2007.
- [6] C. T. Nguyen, "The economic ambitions and strategic intentions of big countries in Mekong sub-region in the early years of the 21st century," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 15, no. 02, pp. 134-146, 2018.
- [7] T. T. B. Pham, "China and Japan's strategies in the Greater Mekong Subregion and some issues for Vietnam," *Communist Review*, November 29, 2021. [Online]. Available: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/824385/chien-luoc-cua-trung-quoc-va-nhat-ban-trong-khu-vuc-tieu-vung-song-mekong-mo-rong-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam.aspx>. [Accessed July 18, 2025].
- [8] N. Tran, "The international cooperation among countries in the Mekong river basin and Vietnam's solutions," *Vietnam Trade and Industry Review*, June 27, 2019. [Online]. Available: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/hop-tac-quoc-te-voi-cac-nuoc-thuoc-luu-vuc-song-me-kong-va-ung-xu-cua-viet-nam-63474.htm>. [Accessed July 18, 2025].
- [9] T. H. Nguyen, "Mekong - Japan cooperation and the green Mekong decade initiative," *Journal of Northeast Asian Studies*, vol. 11, no. 237, pp. 32-40, 2020.
- [10] K. Koga, "The emerging power play in the Mekong subregion: A Japanese perspective," *Asia Policy*, vol. 17, no. 2, pp. 28-34, 2022.
- [11] Ministry of Foreign Affairs of Japan, "Japan - Mekong Region Partnership Program," 2007. [Online]. Available: <https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/mekong/goal.pdf>. [Accessed July 18, 2025].
- [12] V. T. Nguyen and T. T. Bui, *Promoting Mekong Sub-regional Cooperation towards Sustainable and Inclusive Growth*. National Political Publishing House, Hanoi, 2023.
- [13] Ministry of Foreign Affairs of Japan, "The 10th Mekong - Japan Summit Meeting," October 09, 2018. [Online]. Available: [https://www.mofa.go.jp/s\\_sa/sea1/page4e\\_000937.html](https://www.mofa.go.jp/s_sa/sea1/page4e_000937.html). [Accessed July 18, 2025].
- [14] Ministry of Foreign Affairs of Japan, "Mekong - Japan Cooperation Strategy 2024," July 26, 2024. [Online]. Available: <https://www.mofa.go.jp/files/100703926.pdf>. [Accessed July 19, 2025].
- [15] M. A. Okabe, "Cooperation with whom and for what? Japan's Mekong development policy," *Journal of Greater Mekong Studies*, vol. 2, no. 1, pp. 48 - 56, 2020.
- [16] D. L. Vu and X. T. Ninh, *Vietnam in the Mekong Subregion for a Sustainable River Development*. National Political Publishing House, Hanoi, 2021.
- [17] Government News, "Private sector plays key role in Mekong - Japan cooperation," July 10, 2025. [Online]. Available: <https://baochinhpheu.vn/khu-vuc-tu-nhan-dong-vai-tro-then-chot-trong-hop-tac-mekong-nhat-ban-102250710205108347.htm>. [Accessed July 22, 2025].